BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: *31/12/2013*

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	504.6	67.8
% Thay đổi	↑ 0.9%	↑ 1.3%
KLGD (CP)	60,922,914	39,775,315
GTGD (tỷ đồng)	869.52	275.89
Tổng cung (CP)	122,417,700	61,422,700
Tổng cầu (CP)	155,494,010	84,199,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	561,754	140,100
KL mua (CP)	3,194,834	291,100
GTmua (tỷ đồng)	86.75	4.54
GT bán (tỷ đồng)	19.16	0.80
GT ròng (tỷ đồng)	67.60	3.74

Tương quan cung cầu HOSE

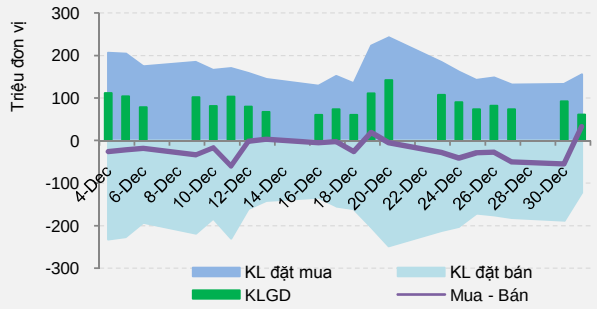

Giá trị Giao dịch NDTNN HOSE

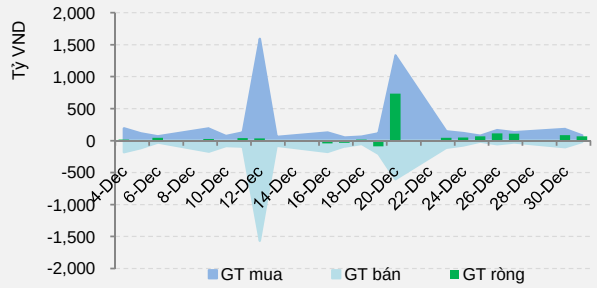

Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.25%	7.1	1.6	3.5%
Công nghiệp	↑ 1.51%	244.7	1.1	25.9%
Dầu khí	↑ 1.42%	7.7	1.5	3.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.00%	14.2	1.9	2.5%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.37%	8.8	2.9	1.1%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.30%	12.2	4.9	11.7%
Ngân hàng	↑ 1.27%	10.5	1.2	4.5%
Nguyên vật liệu	↑ 0.53%	10.3	2.0	7.6%
Tài chính	↑ 1.82%	16.9	2.3	33.1%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.18%	9.1	3.3	6.7%
VN - Index	↑ 0.86%	12.6	2.9	76.8%
HNX - Index	↑ 1.33%	17.1	1.6	23.2%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	1,384,440	1.5%	3,061,760	3.3%
GTGD (triệu VND)	23,327	1.5%	199,421	12.4%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

***Nhận định**: Chỉ số VN-Index quay đầu tăng điểm trở lại khi giảm sát mốc hỗ trợ của đường biên dưới dải Bollinger Bands. Mức độ tăng điểm mạnh lên trong phiên giao dịch chiều, khi hãng thông tin Reuters trích lời Thủ tướng Chính phủ cho biết quyết định tăng tỷ lệ sở hữu của NĐTNN tại DNNY sẽ được thông qua trong vài ngày tới. Nhóm cổ phiếu hết room dành cho khối ngoại tăng mạnh, từ đó lan sang thị trường chung. Xét theo quan điểm kỹ thuật, chỉ số VN-Index đóng cửa thấp hơn mức cao nhất khi tăng sát khoảng 507 điểm, tương đương đường biên dưới của kênh tăng giá hẹp thiết lập từ giữa tháng 10. Phiên tăng điểm nhẹ với thanh khoản thấp vẫn cho thấy quan điểm còn thận trọng của một bộ phận nhà đầu tư tại thời điểm cuối năm. Tuy nhiên, lực cầu tham gia thị trường cải thiện khi chỉ số Index giảm đến ngưỡng hỗ trợ là tích cực.*

Chỉ số HNX-Index tăng điểm trở lại khi giảm đến ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật bao gồm đường biên giữa của dải Bollinger Bands và đường biên dưới kênh tăng giá thiết lập từ giữa tháng 9. Phiên tăng điểm với thanh khoản thấp cho thấy một bộ phận nhà đầu tư còn thận trọng. Tuy nhiên mức độ tăng điểm mạnh dần về cuối phiên là tín hiệu tích cực về động lực thị trường. Thị trường dự báo tiếp tục dao động trong kênh tăng giá trung hạn kéo dài từ giữa tháng 9 đến nay.

Chúng tôi duy trì quan điểm về kênh dao động ngắn hạn 500-513 điểm của VN-Index. Thị trường dự báo tăng điểm vào đầu năm mới, với ngưỡng cản kỹ thuật quan trọng của VN-Index là khoảng 513 điểm, HNX-Index là khoảng 68.5-69.5 điểm. Thị trường sẽ tiếp tục diễn ra sự phân hóa cổ phiếu, dựa trên nền tảng cơ bản, đặc biệt là KQKD năm 2013 và triển vọng 2014.

- VN-Index tăng 4.28 điểm (0.86%), lên 504.63 điểm. Mức thấp nhất trong phiên là 499.49 điểm.

- HNX-Index tăng 0.89 điểm (1.32%), lên 67.84 điểm, mức cao nhất trong phiên.

- Theo Thomson Reuters, trong vài ngày tới, Thủ tướng sẽ thông qua điều luật sửa đổi cho phép các NĐTNN sở hữu tới 60% cổ phần trong một vài doanh nghiệp niêm yết. Giới hạn sở hữu và quyền biểu quyết đối với NĐTNN sẽ được nâng từ 49% lên 60%. Tuy nhiên, điều này chỉ xảy ra trong một số ngành và công ty nhất định, sau khi được các cổ đông và chính Thủ tướng thông qua. Quyền biểu quyết của NĐTNN trong các công ty chưa niêm yết cũng được tăng lên 49%, phù hợp với giới hạn về sở hữu cổ phần hiện đang ở mức 49%.

- Năm 2013 thu NSNN ước đạt 659,255 tỷ đồng, tăng 2.3% so với dự toán, bằng 109.8% so với thực hiện năm 2012. Thu NSNN có bước cải thiện đáng kể khi Chính phủ quyết định truy thu thuế, thu cổ tức, lợi nhuận từ doanh nghiệp 100% vốn nhà nước. Cụ thể, Bộ Tài chính đã thu vào ngân sách trên 20.000 tỷ đồng cổ tức doanh nghiệp nhà nước và phần lợi nhuận còn lại sau khi trích nộp các quỹ theo quy định của pháp luật của các tập đoàn, tổng công ty Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ. Việc thu NSNN vượt chỉ tiêu là thông tin tích cực đối với cân đối ngân sách.

- Tính đến 31/12/2013, VAMC đã mua số nợ xấu trên của 35 TCTD, trong tổng số 36 TCTD gửi hồ sơ đề nghị bán nợ xấu cho VAMC. Về quy mô, VAMC đã mua 38,900 tỷ đồng nợ gốc, tương đương 32,400 tỷ đồng giá trị trái phiếu đặc biệt, vượt chỉ tiêu kế hoạch NHNN đề ra trong năm 2013 (30-35 nghìn tỷ đồng nợ xấu). Năm 2014, VAMC dự kiến xử lý được 100-150 nghìn tỷ đồng nợ xấu.

VN-INDEX

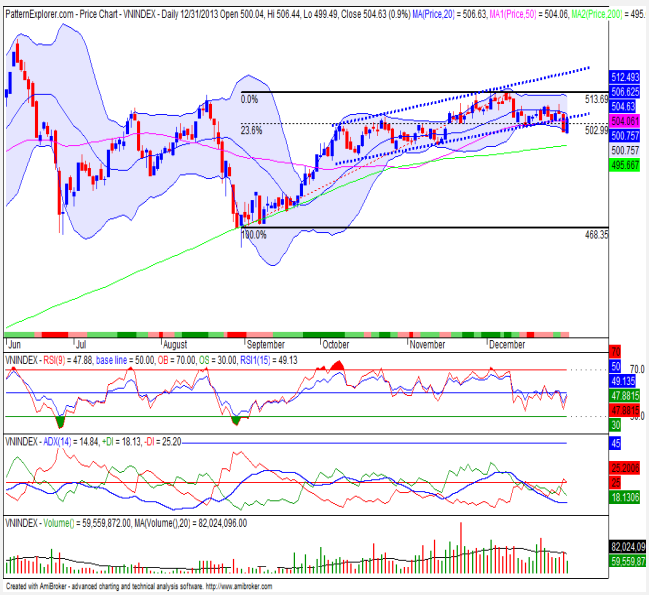

Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Đi ngang	Tăng	Đi ngang

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày

Short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần

Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index tăng 4.28 điểm (0.86%), lên 504.63 điểm. Mức thấp nhất trong phiên là 499.49 điểm.

- KLGD giảm 29% so với phiên trước, xuống 59 triệu đơn vị.

- Chỉ số RSI14 tăng lên mức 48.8 điểm, động lực thị trường có cải thiện. Chỉ báo MACD 9 ngày vẫn dao động phía dưới đường tín hiệu.

Nhận định: Chỉ số VN-Index quay đầu tăng điểm trở lại khi giảm sát mốc hỗ trợ của đường biên dưới dải Bollinger Bands. Mức độ tăng điểm mạnh lên trong phiên giao dịch chiều, khi hãng thông tin Reuters trích lời Thủ tướng Chính phủ cho biết quyết định tăng tỷ lệ sở hữu của NĐTNN tại DNNY sẽ được thông qua trong vài ngày tới. Nhóm cổ phiếu hết room dành cho khối ngoại tăng mạnh, từ đó lan sang thị trường chung.

Xét theo quan điểm kỹ thuật, chỉ số VN-Index đóng cửa thấp hơn mức cao nhất khi tăng sát khoảng 507 điểm, tương đương đường biên dưới của kênh tăng giá hẹp thiết lập từ giữa tháng 10. Phiên tăng điểm nhẹ với thanh khoản thấp vẫn cho thấy quan điểm còn thận trọng của một bộ phận nhà đầu tư tại thời điểm cuối năm. Tuy nhiên, lực cầu tham gia thị trường cải thiện khi chỉ số Index giảm đến ngưỡng hỗ trợ là tích cực.

Chúng tôi duy trì quan điểm về kênh dao động ngắn hạn 500-513 điểm của VN-Index. Thị trường dự báo tiếp tục tăng điểm vào đầu năm mới, với ngưỡng cản kỹ thuật quan trọng là khoảng 513 điểm. Thị trường sẽ tiếp tục diễn ra sự phân hóa cổ phiếu, dựa trên nền tảng cơ bản, đặc biệt là KQKD trong năm 2013-2014.

HNX-INDEX

Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Điều chỉnh	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày

short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần

Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- HNX-Index tăng 0.89 điểm (1.32%), lên 67.84 điểm, mức cao nhất trong phiên.

- KLGD giảm 32% so với phiên trước, xuống 38 triệu đơn vị.

- Chỉ số RSI 14 tăng lên mức 64 điểm, tâm lý thị trường có cải thiện. Chỉ báo MACD 9 ngày vẫn dao động phía dưới đường tín hiệu, chỉ báo về xu hướng giảm.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index tăng điểm trở lại khi giảm đến ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật bao gồm đường biên giữa của dải Bollinger Bands và đường biên dưới kênh tăng giá thiết lập từ giữa tháng 9. Phiên tăng điểm với thanh khoản thấp cho thấy một bộ phận nhà đầu tư còn thận trọng. Tuy nhiên mức độ tăng điểm mạnh dần về cuối phiên là tín hiệu tích cực về động lực thị trường.

Thị trường dự báo tiếp tục dao động trong kênh tăng giá trung hạn kéo dài từ giữa tháng 9 đến nay. Chỉ số HNX-Index dự kiến tiếp tục tăng điểm phiên đầu năm mới, với ngưỡng cản kỹ thuật gần nhất là khoảng 68.5 điểm.

TOP CỔ PHIẾU CÓ LỢI NHUẬN TUYỆT ĐỐI 9 THÁNG 2013 CAO NHẤT

STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q3	% so Q3.2012	LNST Q3 (tỷ)	% so Q3.2012	DT 9T/2013 (tỷ)	% so 9T/2012	LNST 9T/2013 (tỷ)	% so 9T/2012	LN 9T so KH2013	Tỷ lệ SHNN
1	**GAS**	HOSE	17066.94	104.3%	2989.03	120.4%	48869.23	92.1%	**10189.98**	42.5%	132.5%	219.0%
2	**VIC**	HOSE	8469.59	660.5%	1874.71	1964.3%	11600.52	228.9%	**5956.06**	340.6%	79.4%	1278.0%
3	**VNM**	HOSE	8027.72	121.3%	1690.47	121.1%	22774.57	116.8%	**5064.09**	21.4%	81.3%	4900.0%
4	**DPM**	HOSE	1902.32	56.4%	365.09	65.7%	8001.97	76.5%	**1958.21**	-21.5%	102.3%	2949.0%
5	**HPG**	HOSE	4194.85	104.3%	496.09	171.8%	12474.01	98.8%	**1464.62**	78.9%	122.1%	4492.0%
6	**PPC**	HOSE	1200.53	174.8%	99.43	181.8%	4845.61	167.8%	**1399.38**	1791.8%	417.2%	1130.0%
7	**PVD**	HOSE	3865.87	116.1%	520.03	105.8%	10395.31	124.9%	**1392.61**	20.6%	102.4%	3879.0%
8	**FPT**	HOSE	12000.6	121.6%	330.59	97.7%	29948.2	105.2%	**1133.7**	3.9%	57.1%	4900.0%
9	**PVS**	HNX	7665.17	114.1%	482.2	137.1%	19289.7	106.3%	**1024.4**	8.8%	129.7%	2329.0%
10	**REE**	HOSE	560.74	101.6%	199.87	260.2%	1683.5	97.0%	**838.95**	71.8%	129.1%	4503.0%

CỔ PHIẾU CÓ KẾT QUẢ KINH DOANH LỖ TRONG 2 NĂM LIÊN TIẾP VÀ 9T/2013

STT	Mã	Sàn	LNST 2011	LNST 2012	LNST Q1 (tỷ)	% so Q1.2012	LNSTQ2 (tỷ)	% so Q2.2012	LNST Q3 (tỷ)	% so Q3.2012	LNST 9T (tỷ)	% so 9T.2012
1	**GGG**	HNX	(65.26)	(27.34)	0.07	100.8%	(7.05)	11.8%	(7.01)	6.8%	(13.99)	42.6%
2	**HHL**	HNX	(12.96)	(14.13)	(0.78)	80.5%	(2.89)	20.8%	(0.75)	48.3%	(4.42)	51.4%
3	**ILC**	HNX	(31.81)	(9.76)	(3.74)	-94.8%	(5.22)	31.9%	(3.41)	-1520.8%	(12.37)	-32.3%
4	**KSD**	HNX	(16.43)	(34.90)	(0.81)	95.9%	(1.62)	88.1%	1.11	223.3%	(1.32)	96.1%
5	**MIC**	HNX	(15.16)	(9.73)	0.16	106.0%	0.10	102.1%	(1.07)	-136.9%	(0.81)	82.4%
6	**MMC**	HNX	(2.78)	(3.96)	(2.74)	-3.4%	(1.04)	-79.3%	(1.17)	-20.6%	(4.95)	-17.9%
7	**PHS**	HNX	(47.39)	(101.47)	(2.27)	83.6%	(3.73)	89.8%	(8.13)	48.8%	(14.13)	78.7%
8	**PVA**	HNX	(2.16)	(144.87)	(2.43)	-169.8%	(16.29)	-1562.2%	(3.71)	70.9%	(22.43)	-118.8%
9	**PVX**	HNX	(19.12)	(1,338.39)	(31.87)	-578.5%	(1,194.45)	-151.7%	(173.22)	-1095.4%	(1,399.54)	-190.2%
10	**S96**	HNX	(46.90)	(5.15)	(0.79)	13.2%	(0.19)	79.3%	(0.31)	80.3%	(1.29)	62.1%
11	**SDB**	HNX	(28.93)	(35.74)	(8.37)	-46.8%	(14.75)	-38.6%	(9.89)	-5.2%	(33.01)	-28.2%
12	**SDY**	HNX	(17.88)	(4.83)	(4.01)	-56.0%	(3.68)	-183.1%	(0.81)	-143.1%	(8.50)	-327.1%
13	**SHN**	HNX	(146.02)	(127.02)	(2.70)	84.4%	(53.16)	22.0%	(6.75)	72.0%	(62.61)	42.9%
14	**SJM**	HNX	(8.38)	(11.54)	(0.91)	-175.8%	0.23	103.5%	0.07	102.3%	(0.61)	93.9%
15	**VCV**	HNX	(6.54)	(44.15)	(9.80)	-230.0%	(15.31)	-42.3%	(6.80)	30.7%	(31.91)	-35.6%
16	**VHH**	HNX	(3.77)	(1.34)	(1.98)	-275.2%	0.25	-51.9%	(1.29)	32.8%	(3.02)	-1018.5%
17	**VTC**	HNX	(7.55)	(3.28)	(2.53)	23.3%	(0.80)	28.6%	0.26	117.9%	(3.07)	47.7%

Ghi chú: Top cổ phiếu lợi nhuận chỉ lọc những CP có KLGD bình quân trong 1 tháng gần nhất trên 50.000 cổ phiếu/phiên

Tỷ lệ SHNN tính đến ngày 11/12/2013

EPS tính theo 4 quý gần nhất, BVPS tính theo BCTC gần nhất

KLGD và VN-Index trong phiên

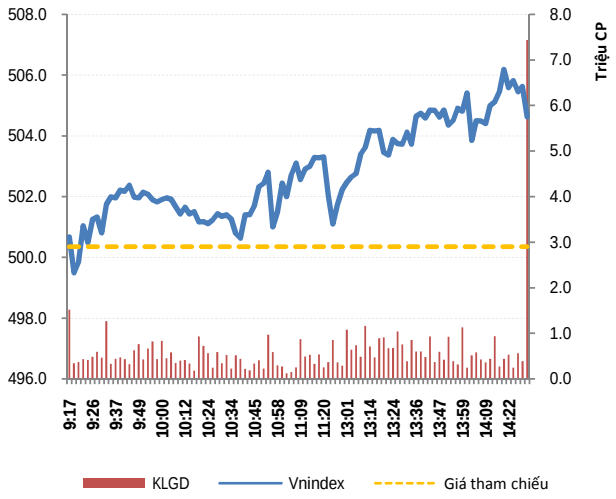

KLGD và HNX-Index trong phiên

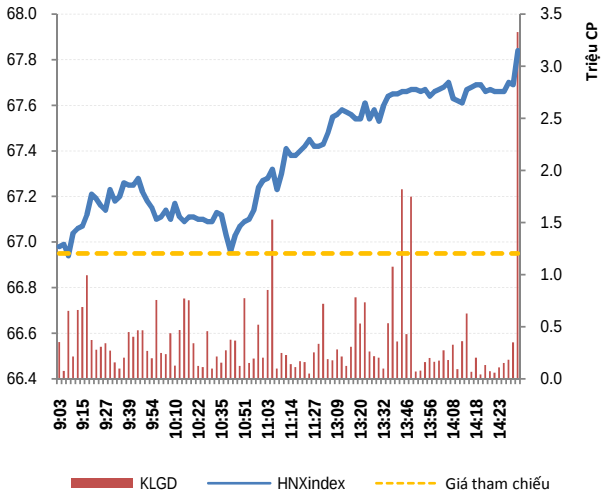

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

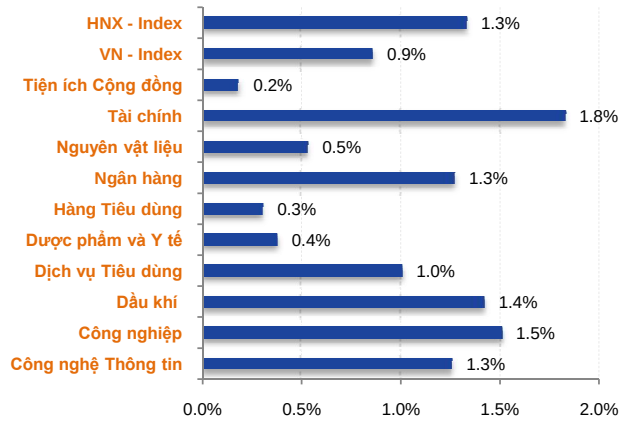

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

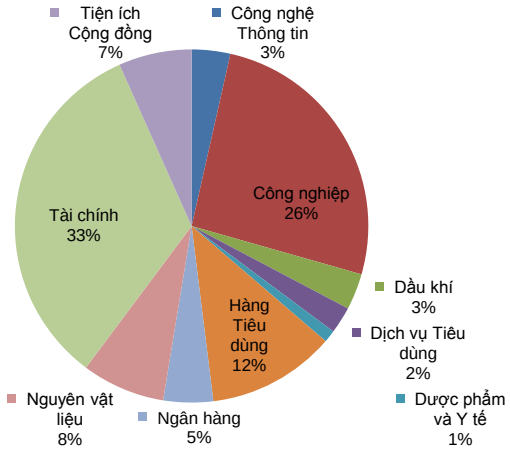

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

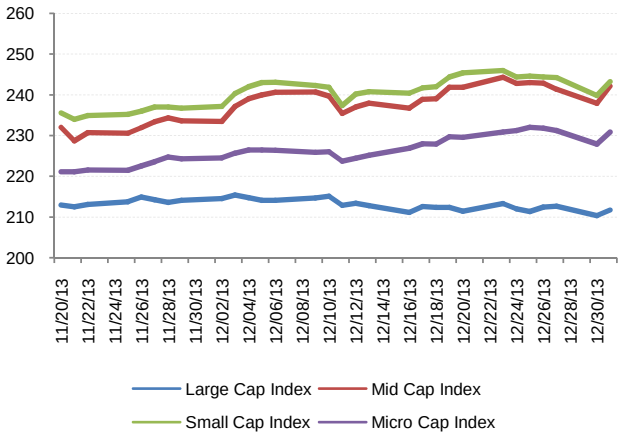

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

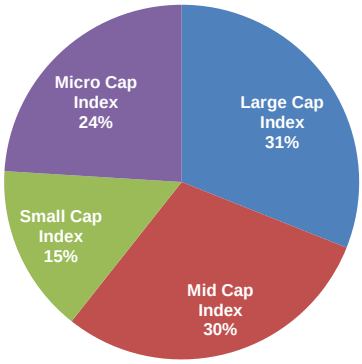

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ

HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VNH	280,380	VNG	30,860
2	DPM	231,630	KBC	12,300
3	VSH	219,200	PGD	10,760
4	VCB	211,300	VIP	9,000
5	SSI	178,570	LIX	8,880

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	128,000	PVX	67,500
2	SD7	20,000	VCG	18,700
3	EID	16,600	HPC	15,000
4	VIG	15,000	CVT	5,000
5	TTC	11,300	VNC	4,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
FLC	8.8	8.8	⇨	0.00%	5,845,850
ITA	6.4	6.6	↑	3.12%	3,619,480
HQC	7.4	7.7	↑	4.05%	3,311,720
SSI	17.3	18.0	↑	4.05%	2,550,970
REE	28.9	29.6	↑	2.42%	2,370,570

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
PVX	2.8	2.9	↑	3.71%	8,323,808
SHN	3.6	3.3	↓	-8.17%	5,889,469
SCR	7.3	7.5	↑	3.08%	3,140,937
SHB	6.8	6.8	↓	-0.09%	2,463,983
FIT	16.2	15.2	↓	-6.17%	1,799,100

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
AGF	18.6	19.9	1.3	6.99%
HCM	22.9	24.5	1.6	6.99%
SJS	17.3	18.5	1.2	6.94%
NBB	14.8	15.8	1.0	6.76%
DLG	4.6	4.9	0.3	6.52%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SDC	6.4	7.4	1.0	15.63%
VE4	8.0	8.8	0.8	10.00%
VC6	6.1	6.7	0.6	9.84%
BKC	12.3	13.5	1.2	9.76%
SDN	23.0	25.2	2.2	9.57%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KAC	10.3	9.6	-0.7	-6.80%
HAX	4.5	4.2	-0.3	-6.67%
NVN	3.0	2.8	-0.2	-6.67%
PNC	6.0	5.6	-0.4	-6.67%
GDT	24.7	23.1	-1.6	-6.48%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HLY	24.0	21.6	-2.4	-10.00%
TAG	50.0	45.0	-5.0	-10.00%
DAE	18.4	16.7	-1.7	-9.30%
GGG	2.0	1.8	-0.2	-9.10%
SDY	2.2	2.0	-0.2	-9.09%

(*) Giá điều chỉnh

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	5,845,850	6.3%	990	8.9	0.5
ITA	3,619,480	0.2%	26	256.1	0.6
HQC	3,311,720	4.2%	452	17.0	0.7
SSI	2,550,970	9.9%	1,471	12.2	1.2
REE	2,370,570	23.6%	4,124	7.2	1.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	8,323,808	-92.1%	(5,013)	-	0.8
SHN	5,889,469	-135.7%	(2,464)	-	4.0
SCR	3,140,937	-1.1%	(160)	-	0.5
SHB	2,463,983	17.1%	1,884	3.7	0.6
FIT	1,799,100	6.4%	741	22.1	1.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
AGF	7.0%	6.2%	2,900	6.9	0.7
HCM	7.0%	10.1%	1,736	14.1	1.5
SJS	6.9%	-9.2%	(1,433)	-	1.2
NBB	6.8%	11.7%	6,479	2.4	0.4
DLG	6.5%	0.2%	21	230.3	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SDC	15.6%	6.6%	1,254	5.9	0.4
VE4	10.0%	6.9%	987	8.9	0.6
VC6	9.8%	6.4%	877	7.1	0.5
BKC	9.8%	-30.3%	(3,745)	-	1.2
SDN	9.6%	27.7%	4,831	5.2	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VNH	280,380	-25.0%	(2,420)	-	0.6
DPM	231,630	25.8%	6,550	6.3	1.6
VSH	219,200	7.7%	963	15.4	1.2
VCB	211,300	9.8%	1,757	15.3	1.5
SSI	178,570	9.9%	1,471	12.2	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	128,000	17.3%	2,872	7.1	1.2
SD7	20,000	1.0%	361	32.7	0.3
EID	16,600	17.8%	2,394	6.0	1.0
VIG	15,000	1.0%	62	51.4	0.5
TTC	11,300	17.2%	1,936	6.2	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	126,018	40.9%	6,696	9.9	3.8
VNM	112,518	40.5%	8,053	16.8	6.7
VIC	63,611	47.1%	6,710	10.4	3.9
VCB	62,107	9.8%	1,757	15.3	1.5
MSN	60,630	2.7%	555	148.7	4.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,376	7.5%	1,027	15.2	1.1
PVS	9,068	17.3%	2,872	7.1	1.2
SQC	8,602	1.6%	198	395.7	6.4
SHB	6,114	17.1%	1,884	3.7	0.6
OCH	5,520	5.9%	687	40.2	2.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CLG	3.71	12.5%	1,402	6.5	0.8
PXM	3.18	670.8%	(12,445)	-	(0.2)
VPH	2.56	4.3%	626	13.6	0.5
DIG	2.44	0.2%	28	442.6	0.8
OGC	2.29	-1.8%	(196)	-	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SHN	9.37	-135.7%	(2,464)	-	4.0
TTZ	7.17	-0.2%	(21)	-	0.4
PXA	5.41	-101.5%	(5,461)	-	0.6
NVC	5.28	442.9%	(8,371)	-	(0.3)
NDX	4.35	5.7%	640	14.1	0.8

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội
Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh
Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng
97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation